

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/7/2018.

V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đào Văn An

2- Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông K' My Na – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2018. Về việc “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Kim T; Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 24/1 thôn 7, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Trần Ngọc T; Sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn 7, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Đã bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh tuyên bố mất tích tại quyết định số 03/2018/QĐST-DS ngày 28/3/2018.

Ông T có mặt, bà T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông T trình bày: Ông và bà T tự nguyện kết hôn năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau. Đến tháng 8/2015 bà T bỏ địa phương đi từ đó đến nay không thấy trở

về, ông đã tìm kiếm nhưng không có kết quả và đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Di Linh tuyên bố bà T mất tích. Từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 03/2018/QĐST-DS ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đến nay vẫn không có tin tức gì của bà T. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Võ Thị Kim Th, sinh năm 1998; Võ Thị Kim Tr, sinh ngày 21/12/2001; Võ Thị Kim Th, sinh ngày 19/11/2003 và Võ Kim Th, sinh ngày 26/4/2007, hiện nay cháu Th đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu Tr, cháu Th và cháu Th, không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Bà Trần Ngọc T bị tuyên bố mất tích tại Quyết định số 03/2018/QĐST-DS ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại Ủy ban nhân dân xã T nhưng bà T không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho ông T được ly hôn bà T. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của ông T. Giao các con chung tên Võ Thị Kim Tr, sinh ngày 21/12/2001; Võ Thị Kim Th, sinh ngày 19/11/2003 và Võ Kim Th, sinh ngày 26/4/2007 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; bà T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Ông T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Bà T vắng mặt và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 03/2018/QĐST-DS ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà T tự nguyện kết hôn năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau. Đến tháng 8/2015 bà T bỏ địa phương đi từ đó

đến nay không thấy trở về, ông đã tìm kiếm nhưng không có kết quả và đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Di Linh tuyên bố bà T mất tích. Từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 03/2018/QĐST-DS ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đến nay vẫn không có tin tức gì của bà T. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho ông T được ly hôn với bà T là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Võ Thị Kim Th, sinh năm 1998; Võ Thị Kim Tr, sinh ngày 21/12/2001; Võ Thị Kim Th, sinh ngày 19/11/2003 và Võ Kim Th, sinh ngày 26/4/2007, hiện nay cháu Th đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu Tr, cháu Th và cháu Th, không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu này của ông T phù hợp với nguyện vọng của các con. Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung tên Võ Thị Kim Tr, sinh ngày 21/12/2001 ; Võ Thị Kim Th, sinh ngày 19/11/2003 và Võ Kim Th, sinh ngày 26/4/2007 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo ông T thì vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản chung từ năm 2015; tài sản nợ chung và cho vay chung không có, tại phiên tòa bà T lại không có mặt để trình bày ý kiến của mình nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. ông T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Kim T được ly hôn bà Trần Ngọc T.

2) về con chung: Giao các con chung tên Võ Thị Kim Tr, sinh ngày 21/12/2001 ; Võ Thị Kim Th, sinh ngày 19/11/2003 và Võ Kim Th, sinh ngày 26/4/2007 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về án phí: Ông T chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003363 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh LD (2)
- VKSND huyện (2)
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh (1)
- UBND xã Tân Châu (1)
- Lưu hồ sơ (1); Lưu án văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đới Văn Học